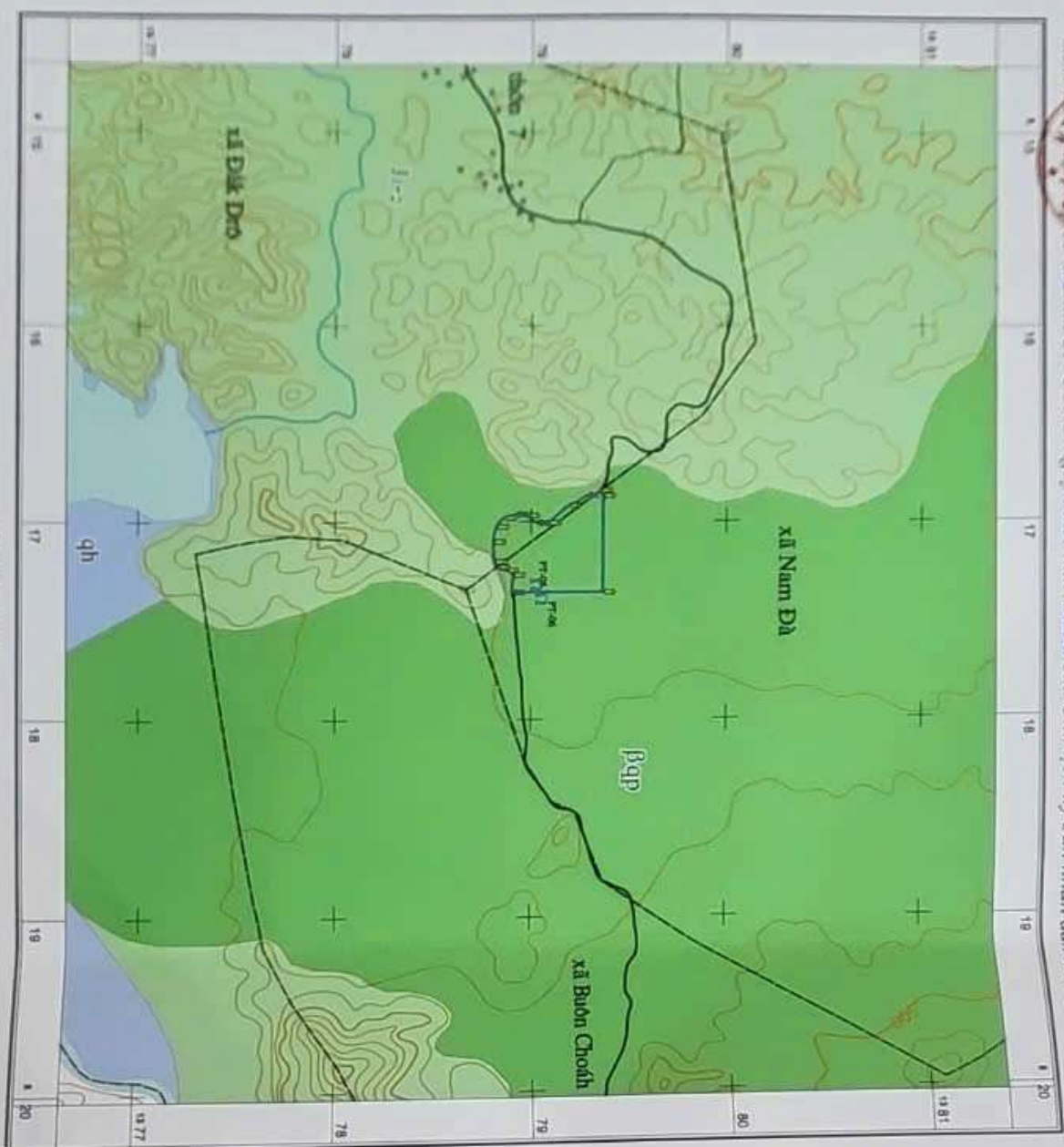




SƠ ĐỒ BỔ TRÍ CÔNG TRÌNH THÂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT
CỦA CÔNG TY TNHH NƯỚC TỈNH KHIẾT ĐẮC NÔNG
TẠI XÃ ĐẮC DỪ, HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮC NÔNG











Kiểm duyệt và cấp phép số: 01/GP-UBND ngày 06/1/2025 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông



TỶ LỆ 1:25.000



CHỈ DẪN

-  Sông suối, ao hồ
-  Đường đồng mức
-  Đường giao thông
-  Ranh giới xã
-  Dân cư
-  Địa danh
-  Vị trí hàng đồng
-  Phạm vi Khu vực thâm dò
-  Ranh giới DCTV
-  Ký hiệu Tầng chứa nước

STT	SH Điểm góc	Tọa độ VN2000 (KTT 100 00', mỗi chiều 3 00')	
		X (m)	Y (m)
1	G-01	426.809,07	1.378.104,93
2	G-02	426.862,64	1.377.640,14
3	G-03	426.714,12	1.377.046,42
4	G-04	426.751,15	1.377.811,54
5	G-05	426.724,28	1.377.585,55
6	G-06	426.706,08	1.377.561,85
7	G-07	426.606,34	1.377.546,25
8	G-08	426.520,25	1.377.583,89
9	G-09	426.465,05	1.377.603,05
10	G-10	426.469,80	1.377.603,19
11	G-11	426.475,96	1.377.722,04
12	G-12	426.514,78	1.377.772,23
13	G-13	426.512,78	1.377.802,33
14	G-14	426.428,07	1.377.903,85
15	G-15	426.379,19	1.378.031,43
16	G-16	426.354,53	1.378.006,10
17	G-17	426.301,10	1.378.111,37